

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày: 11/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn D (tên gọi khác: Bé Thị, Hị); Sinh ngày: 29/5/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 51 Lô J, đường PVC, Phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Trần Thị T1; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Thanh N và con: Có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/11/2023.

Tiền án: Ngày 25/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 45/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1179/GCN của Trại giam Xuân Lộc). Bị cáo chưa thi hành xong án phí, nộp phạt (Công văn trả lời xác minh số: 2512/CCTHADS-VP ngày 26/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 18/6/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6X, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 1721/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày

22/6/2012 (Giấy chứng nhận ngày 11/5/2012 của Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Thanh Thiếu niên 2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Phạm Thị Thu S; Sinh năm: 1980; Thường trú: 2/5/18 đường BG, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 256/36/11 đường PHI, Phường L, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2023, trong lúc ở cùng Nguyễn Thị H tại phòng trọ số 17 đường HN, Phường P, Quận Z Trần Văn D nhờ H gọi điện thoại cho Nguyễn Võ Hữu Tài (không rõ lai lịch) đến chở D đi công việc, H đồng ý. Khoảng 05 phút sau, Tài điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đỏ (không xác định được biển số) đến phòng trọ gặp D. Tại đây, D rủ Tài đi cướp giật tài sản. Sau khi đồng ý, Tài chở D lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản. Khi chạy đến trước nhà số 11F Đường D1, Phường J, Quận X, D phát hiện bà Phạm Thị Thu S đang dựng xe gắn máy trên lề đường và bà S có để 01 chiếc túi xách bằng vải (có hoa văn nhiều màu) trên yên xe gắn máy, nên chỉ cho Tài thấy. Tài dừng xe lại cách bà S một đoạn và vặn để xe nổ máy. Còn D sau khi xuống xe, chạy bộ đến chỗ chiếc xe của bà S dùng tay giật chiếc túi xách để trên yên xe rồi chạy đến nhảy lên xe để Tài chở tẩu thoát, nhưng khi D vừa leo lên xe thì bị bà S đuổi theo nắm áo kéo lại làm D té ngã xuống đường. Ngay lập tức, D bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của bà S đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường J, Quận X giải quyết. Riêng Tài điều khiển xe chạy thoát.

Tại Công an Phường J, Quận X cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trần Văn D đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 144/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 12 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 21/11/2023 như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng vàng, dung lượng 16Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) là: 900.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng vàng, dung lượng 16Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 40%) là: 600.000 đồng.

- 01 đồng hồ kim loại trắng hiệu YSL, phía mặt sau của đồng hồ có in «YSL 0100885, 2200-228481 YO, JAPAN, 10» (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) là: 1.050.000 đồng.

- 01 đồng hồ kim loại trắng hiệu Seiko, phía mặt sau của đồng hồ có in «SEIKO, STAINLESS STEEL, 2N20-5030 R0, JAPAN A, 660063» (tình trạng sử dụng còn khoảng 40%) là: 475.000 đồng.

- 01 đồng hồ kim loại trắng vàng hiệu Seiko, phía mặt sau của đồng hồ có in «SEIKO, BASE METAL SS BACK 1F21-0A30 RO, 814249» (tình trạng sử dụng còn khoảng 40%) là: 550.000 đồng.

Còn 01 túi xách bằng vải, có hoa văn nhiều màu, ngang 25cm, cao 20cm, rộng 10cm (bị hại khai mua vào năm 2016 với giá 600.000 đồng, còn khoảng 50% giá trị sử dụng); 01 bóp bằng vải màu đen, ngang 20cm, cao 15cm, rộng 5cm (bị hại khai mua vào năm 2016 với giá 800.000 đồng, còn khoảng 50% giá trị sử dụng), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nhãn hiệu, mã sản phẩm, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 204/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Trần Văn D về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 207/QĐ-ĐCSHS).

Đối với Nguyễn Võ Hữu Tài, hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm (Thông báo số: 674 ngày 26/02/2024). Khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Còn Nguyễn Thị H, qua xác minh tại Công an Phường P, Quận Z được biết tại nhà số 17 đường HN, Phường P, Quận Z không có ai tên Nguyễn Thị H thực tế cư trú, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai của H, do đó chưa có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS-Q6 ngày 08 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn D khai nhận chính bị cáo đã cùng Nguyễn Võ Hữu Tài thực hiện hành vi giật của bà Phạm Thị Thu S 01 chiếc túi xách bằng vải, có hoa văn nhiều màu (để trên yên xe gắn máy dựng trước nhà số 11F Đường D1, Phường J, Quận X vào khoảng 14 giờ ngày 21/11/2023), bên trong túi xách có 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone, 03 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 chiếc bóp bằng vải màu đen và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phạm Thị Thu S không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Trần Văn D) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL111), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Trần Văn D không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Văn D tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 144/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận X; lời khai của bị hại Phạm Thị Thu S và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn D đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định đi tìm tài sản cướp giật bán lấy tiền tiêu xài, vào khoảng 14 giờ ngày 21/11/2023, tại trước nhà số 11F Đường D1, Phường J, Quận X, bị cáo Trần Văn D đã cùng một người tên Nguyễn Võ Hữu Tài giật của bà Phạm Thị Thu S 01 chiếc túi xách bằng vải (có hoa văn nhiều màu), bên trong túi xách có 01 chiếc bóp bằng vải màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng vàng, dung lượng 16Gb trị giá 900.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng vàng, dung lượng 16Gb trị giá 600.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại trắng hiệu YSL (phía mặt sau của đồng hồ có in «YSL 0100885, 2200-228481 YO, JAPAN, 10») trị giá 1.050.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại trắng hiệu Seiko (phía mặt sau của đồng hồ có in «SEIKO, STAINLESS STEEL, 2N20-5030 R0, JAPAN A, 660063») trị giá 475.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại trắng

vàng hiệu Seiko (phía mặt sau của đồng hồ có in «SEIKO, BASE METAL SS BACK 1F21-0A30 RO, 814249») trị giá 550.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.575.000 đồng, riêng chiếc túi xách và chiếc bóp do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá). Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì bị cáo là người chủ động rủ rê, ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, còn là người trực tiếp giật tài sản. Còn Tài là người giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo tẩu thoát. Tuy nhiên, hiện Tài đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Văn D không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo Trần Văn D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi công khai giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Ngày 25/4/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 18/6/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn D là nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống

tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị những người xung quanh phát hiện đuổi theo bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội; gây tổn thất về tinh thần cho bị hại), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Văn D còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone (01 chiếc Iphone 5s, 01 chiếc Iphone 6); 03 chiếc đồng hồ đeo tay (01 chiếc hiệu YSL, 01 chiếc hiệu Seiko màu trắng, 01 chiếc hiệu Seiko màu trắng vàng); 01 túi xách bằng vải, có hoa văn nhiều màu; 01 bóp bằng vải màu đen cho bà Phạm Thị Thu S. Tại phiên tòa, bà S vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà S không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 30/01/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2023 - BL45, 72), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Trần Văn D) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL111), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Theo lời khai của bị cáo Trần Văn D và bị hại Phạm Thị Thu S thì còn có một người tên Nguyễn Võ Hữu Tài cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Tài đã bỏ trốn và ngày 26/02/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm. Còn Nguyễn Thị H, hiện chưa xác định được, nên chưa có cơ sở điều tra làm rõ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào

bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** (Bé Thị, Hị) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Phạm Thị Thu S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên